

## **THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến : Một số biện pháp rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 3.
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Áp dụng với giáo viên dạy học sinh lớp 3 trong trường tiểu học.
3. Tác giả:  
Họ và tên: Nguyễn Thị Nhuận Nam (nữ): Nữ  
Ngày tháng/năm sinh: 08/05/1987  
Trình độ chuyên môn: Đại học Tiểu học  
Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường Tiểu học An Sơn  
Điện thoại: 0127 86 75 668
4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học An Sơn - xã An Sơn - Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 03203 754 959
5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học An Sơn - xã An Sơn - Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 03203 754 959
6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:  
Giáo viên dạy lớp 3, có trình độ đào tạo đạt chuẩn; học sinh học chương trình 35 tuần.
7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: năm học 2014-2015.

**TÁC GIẢ**

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG  
SÁNG KIẾN**

**Nguyễn Thị Nhuận**

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

## **TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN**

### **1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Ở bậc tiểu, phân môn Chính tả có một vị trí rất quan trọng, được bố trí thành một phân môn độc lập. Phân môn Chính tả trong nhà trường giúp học sinh hình thành năng lực và thói quen viết đúng chính tả, nói rộng hơn là năng lực và thói quen viết đúng tiếng Việt văn hóa, tiếng Việt chuẩn mực. Trong quá trình giảng dạy phân môn Chính tả, tôi nhận thấy còn rất nhiều học sinh viết sai chính tả, chữ viết thiếu dấu thanh, chưa đúng kỹ thuật, chưa cẩn thận. Tình trạng này vẫn còn khá phổ biến không chỉ ở lớp tôi giảng dạy mà ở hầu hết các lớp trong khối. Trước tình trạng đó, tôi cảm thấy vô cùng lo lắng và trăn trở : Làm thế nào để các em viết đúng, viết đẹp chính tả? Sau một thời gian tìm tòi tài liệu, học hỏi kinh nghiệm của bạn bè đồng nghiệp, tôi đã thực hành tìm ra một số biện pháp giúp học sinh của mình khắc phục tình trạng này.

### **2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**

Để khắc phục được tình trạng viết sai chính tả cho học sinh lớp 3 , tôi cần tìm hiểu nguyên nhân, phân loại đối tượng, nghiên cứu các biện pháp và thường xuyên động viên, khuyến khích các em tự tin, hứng thú học tập. Bên cạnh đó, tôi còn phải nắm vững các nguyên tắc dạy chính tả Tiếng Việt.

Trong năm học 2014-2015, tôi đã tiến hành áp dụng , lựa chọn và đi sâu vào nghiên cứu một số biện pháp rèn cho học sinh viết đúng chính tả cũng như tính cẩn thận, tính thẩm mỹ với sáng kiến là : "Một số biện pháp rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 3." Đối tượng áp dụng sáng kiến là học sinh lớp 3 học chương trình 2 buổi/ngày.

### **3. Nội dung sáng kiến**

Xác định việc hình thành các kỹ xảo chính tả bằng con đường có ý thức là con đường ngắn nhất và có hiệu quả cao, trong quá trình giảng dạy , tôi đã điều tra nguyên nhân, phân loại đối tượng. Việc xác định đúng các lỗi chính tả học sinh thường mắc phải sẽ giúp giáo viên có các biện pháp giúp học sinh sửa lỗi, hình thành năng lực và thói quen viết đúng chính tả, cũng như các biện pháp đổi mới trong dạy - học Chính tả.

Qua các biện pháp rèn đọc, luyện nghe, cung cấp các quy tắc chính tả, cách phân tích ngôn ngữ, các trò chơi học tập,... tôi nhận thấy các em đã nắm chắc luật chính tả, các kiến thức ngữ âm. Bản thân các em có ý thức hơn khi viết bài (đọc trước bài nhiều lần, biết tự tìm từ khó để so sánh với những từ dễ lẫn, soát lỗi chính xác,...) nên bài viết ít mắc lỗi chính tả, nhất là ở bài Tập làm văn. Lớp có nhiều học sinh viết đúng - viết đẹp. Giờ dạy chính tả của giáo viên nhẹ nhàng hơn, học sinh thích học phân môn này hơn.

#### **4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**

Áp dụng sáng kiến trong giảng dạy, tôi thấy người giáo viên dễ dàng hơn trong việc kiểm soát học sinh viết chính tả, có biện pháp riêng cụ thể cho từng trường hợp học sinh. Giờ học chính tả cũng trở nên nhẹ nhàng hơn đối với học sinh.

Khẳng định được sự thành công của sáng kiến, tôi lại tiến hành cho học sinh làm bài khảo sát thì thấy bài viết giảm bớt lỗi chính tả, chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, khá đúng kĩ thuật.

#### **5. Đề xuất và kiến nghị để thực hiện áp dụng và mở rộng sáng kiến**

Đối với các cấp quản lý cần bổ sung, mua sắm thêm nhiều tài liệu để giúp giáo viên và học sinh tham khảo ; tạo điều kiện, quan tâm hơn nữa trong việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tổ chức các chuyên đề, cuộc thảo luận về phương pháp dạy học chính tả nói chung và việc sửa lỗi chính tả cho học sinh nói riêng để giáo viên có thêm các giải pháp tích cực, hiệu quả trong việc sửa lỗi cho học sinh.

Sáng kiến này còn mang tính chủ quan, không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong được sự đóng góp tham gia của các đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được áp dụng rộng rãi.

## MÔ TẢ SÁNG KIẾN

### 1. Cơ sở lí luận

Dạy chính tả là rèn luyện cho học sinh kĩ năng viết thành thạo chữ tiếng Việt theo các chuẩn chính tả và làm bài tập, qua đó rèn các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, cung cấp cho học sinh vốn từ, vốn hiểu biết về các mảng khác nhau của đời sống.

Có thể dạy Chính tả theo hai cách : *có ý thức và không có ý thức* .

+ Cách không có ý thức : ( phương pháp máy móc, cơ giới ).

Dạy chính tả không cần biết đến sự tồn tại của các quy tắc chính tả, dựa trên sự lặp lại không cần biết lí do, quy luật của hành động. Phương pháp này củng cố trí nhớ một cách máy móc, không thúc đẩy sự phát triển của tư duy.

+ Cách có ý thức : ( phương pháp dạy học có tính tự giác ).

Bắt đầu từ việc nhận thức quy tắc, mẹo luật chính tả. Trên cơ sở đó tiến hành luyện tập và từng bước đạt tới các kĩ xảo chính tả. Việc hình thành các kĩ xảo chính tả bằng con đường có ý thức sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức. Đó là con đường ngắn nhất và có hiệu quả cao.

### 2. Cơ sở thực tiễn

Đặc trưng của môn Chính tả là luyện tập thực hành dựa trên những nguyên tắc mang tính rập khuôn (học sinh phải nhớ máy móc và vận dụng). Vì vậy, giáo dục tính chuyên cần, chịu khó cho học sinh là cơ sở vững chắc cho việc thực hiện chuyên đề này.

Phân môn Chính tả là phân môn công cụ. Học sinh luyện viết chính tả không phải chỉ để học tốt phân môn chính tả mà còn để phục vụ cho việc học các môn học khác. Dạy chính tả mang tính lâu dài, liên tục.

Chữ viết hiện nay của người Việt là chữ viết ghi lại theo phát âm. Do đó việc viết đúng phải dựa trên đọc đúng, đọc đúng là cơ sở của viết đúng. Tuy nhiên do yếu tố vùng miền, cách phát âm mỗi nơi mỗi khác. Mặc dù những quy tắc, quy ước về chính tả được thống nhất theo ngữ pháp chung. Nhưng việc “viết đúng chính tả” trong học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp tôi

nói riêng còn nhiều khó khăn, tồn tại mà mỗi giáo viên và học sinh cần phải nỗ lực để khắc phục tồn tại trên.

Chương trình chính tả lớp Ba, mỗi tuần có 2 bài chính tả, mỗi bài học trong 1 tiết. Cả năm học sinh được học 62 tiết chính tả.

Chương trình của phân môn chính tả ở khối lớp 3 gồm các dạng sau:

Dạng 1 : Chính tả đoạn, bài:

Học sinh nhìn – viết ( tập chép) hoặc nghe – viết một đoạn hay một bài có độ dài trên dưới 60 chữ (tiếng). Phần lớn các bài chính tả này được trích từ bài tập đọc vừa học trước đó hoặc là nội dung tóm tắt của bài tập đọc.

Dạng 2 : Chính tả âm, vần :

Nội dung cụ thể của chính tả âm, vần là luyện viết các tiếng có âm vần dễ viết sai chính tả do không nắm vững quy tắc của chữ quốc ngữ (*c /k, g/gh, ng/ngh, i/y,...*) hoặc do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (*l/n, tr/ch, s/x, r/d/gi, an/ang, ac/ at, dấu hỏi, dấu ngã, ...* )

Các bài tập luyện viết những tiếng dễ viết sai do cách phát âm địa phương bao giờ cũng là loại bài tập lựa chọn, dành cho một vùng phương ngữ nhất định. Giáo viên sẽ căn cứ vào đặc điểm phát âm và thực tế viết chính tả của mỗi lớp hoặc mỗi học sinh mà chọn bài tập thích hợp cho các em.

Nhìn chung phần lớn các bài viết đều có số lượng chữ viết tương đối phù hợp với học sinh lớp 3. Sau mỗi bài viết đều có phần luyện tập để rèn luyện, củng cố cho học sinh viết đúng chính tả.

### **3. Thực trạng của vấn đề**

Qua thực tế trò chuyện, tôi thấy có nhiều học sinh phát âm và viết nhầm lẫn giữa các phụ âm l/n, tr/ch và s/x,... đặc biệt là phụ âm l/n.

Để xây dựng được kế hoạch thực hiện nghiên cứu biện pháp rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 3, tôi đã tiến hành kiểm tra vở Chính tả và vở viết các môn học của các em . Qua đó, tôi thấy học sinh thường mắc các loại lỗi sau:

#### **3.1. Về âm đầu:**

Học sinh còn viết lẫn lộn một số chữ cái ghi các âm đầu sau đây:

- + l / n : hoa lữ (hoa nữ) , làng tiên (nàng tiên) ,...
- + g / gh: đua ge (đua ghe), gi bài (ghi bài) , ...
- + ng / ngh: nghỉ ngơi (nghỉ ngơi) , ...
- + c / k: céo cờ ( kéo cờ) , cạp tóc (kẹp tóc) , ....
- + s / x : sẻ gỗ ( xẻ gỗ) , chim sẻ (chim sẻ) , ...
- + d / r / gi: ra giẻ (da dẻ) , da vào (ra vào) , da đình (gia đình), ...

### 3.2. Về thanh điệu:

Học sinh còn nhầm lẫn hai thanh hỏi và thanh ngã.

Ví dụ: nghỉ hè (từ đúng: nghỉ hè ); suy nghĩ (từ đúng: suy nghĩ ); sửa lỗi (từ đúng: sửa lỗi ) , ...

### 3.3. Về âm chính:

Học sinh hay mắc lỗi khi viết chữ ghi các âm chính trong các vần sau đây:

- + ai/ay/ây: máy bay (máy bay),...
- + ao/au/âu: lau bàn ghế (lau bàn ghế), ...
- + oe/eo: sức khỏe (sức khỏe), ....
- + iu/êu/ iêu: kì diệu (kì diệu), ....
- + ăm/âm: đổ thắm (đổ thắm); tối tâm (tối tâm), ...
- + ip/iêp: nhân diệp (nhân diệp), ...
- + ui/ uôi: cuối đầu (cúi đầu); cúi cùng (cuối cùng), ....
- + uri/ uoi: trái bưởi (trái bưởi); khung cửi (khung cửi), ....
- + uru/ uou: mưu trí (mưu trí); con hươu (con hươu), ...

### 3.4. Về âm cuối:

Học sinh thường viết lẫn lộn chữ ghi âm cuối trong các vần sau đây:

- + at/ac: đất các (đất cát), ...
- + an/ang: cái bàn (cái bàn), ...
- + ăt/ăc: mặt quần áo (mặt quần áo) , ...
- + ẫ/ẫng: khăn quàng (khăn quàng) , ...
- + ât/âc: gặt đầu (gặt đầu) , ...
- + ân/âng: vâng lời (vâng lời), ...
- + êt/êch: lệch bết (lệch bết), ...

- + ên/ênh: bện tậ (bệnh tậ), ...
- + iết/iêc: thiếc tha (thiết tha) , ...
- + uôn/uông: mong muổng (mong muôn), ...
- + uôt/uôc: suốc đời (suốt đời), ...

### 3.5. Lỗi viết hoa:

Đây cũng là loại lỗi phổ biến trong các bài viết của các em. Đa số các em đều mắc lỗi này. Lỗi viết hoa của các em thường gặp ở 2 dạng:

*Dạng 1 : Không viết hoa đầu câu, danh từ riêng (tên riêng), tên địa danh.*

Ví dụ : Dạy Chính tả (Nghe - viết): *Chiếc áo len* - Viết đoạn 4 (TV3 - T1, tr.20).

- Câu: *Nằm cuộn tròn trong chiếc chăn bông ấm áp, Lan ân hận quá.*

Học sinh viết: “*Nằm cuộn tròn trong chiếc chăn bông ấm áp, lan ân hận quá*”.

*Dạng 2 : Viết hoa tùy tiện.*

Ví dụ: Nghe – viết: *Người mẹ* (TV3 - Tập 1), tr.30

- Câu: "*Thần không hiểu rằng: vì con người mẹ có thể làm được tất cả*".

Học sinh lại viết: “*Thần không hiểu rằng: Vì con, Người Mẹ có thể làm được tất cả*”.

Ngoài ra ở một số bài viết, học sinh trong lớp còn mắc các lỗi khác như: Trình bày chưa sạch, chữ viết còn thiếu nét, thừa nét (ví dụ: “**mề**m****” lại viết là “**mề**n****”; “**miề**n** Nam**” lại viết “**miề**m** Nam**”).

Sau khi kiểm tra vở viết của các em, tôi tiến hành cho học sinh viết bài chính tả ***Cậu bé thông minh*** ( từ *Hôm sau ... đến để xẻ thịt chim.*), kết quả thu được như sau :

Số	Số		Bài viết còn mắc lỗi chính tả					
			Phụ âm đầu (l/n, tr/ch, s/x )		Vần		Thanh	
26	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
		11	42%	8	31%	4	15%	3

Qua bảng thống kê, tôi thấy học sinh còn mắc lỗi chính tả nhiều và cơ bản đó là : lỗi khi viết các phụ âm đầu và lỗi về cấu trúc âm tiết, cụ thể là viết phân vần và dấu thanh. Tuy nhiên, lỗi chủ yếu mà học sinh hay mắc phải đó là lỗi về viết âm đầu, đặc biệt là âm l/n. Điều đó cho thấy kĩ năng viết của các em còn hạn chế làm ảnh hưởng tới kết quả học tập ở môn Tiếng Việt cũng như các môn học khác.

Tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng trên, tôi nhận thấy học sinh viết sai chính tả chủ yếu do các em bị mất căn bản từ lớp dưới, chưa nắm vững âm, vần, chưa phân biệt được cách phát âm của giáo viên, chưa hiểu rõ nghĩa của từ, chưa có ý thức tự học, tự rèn ở nhà, chưa chú ý khi viết chính tả.

Học sinh viết sai chính tả do một số lỗi sau:

+ Lỗi do các em phát âm lẫn lộn âm đầu *l - n* , *s - x* , *ch - tr* , ... nên không phân biệt được khi viết.

+ Lỗi do vô ý, chưa cẩn thận (như thiếu dấu phụ, thiếu dấu thanh).

+ Lỗi về các vần khó (uya, uyu, uênh, oang, oeo, ươu, uyên, uyêt, ...).

+ Lỗi do không hiểu nghĩa của từ (để dành/tranh giành, dở dang/giang sơn, ...).

+ Lỗi do không nắm được quy tắc chính tả (gh, ngh chỉ ghép với e, ê, i).

#### **4. Một số biện pháp thực hiện**

Trước tình hình học sinh lớp viết còn sai nhiều lỗi chính tả, tôi đã áp dụng một số biện pháp khắc phục như sau:

##### **4.1. Luyện đọc đúng, giải nghĩa từ - Hướng dẫn cách viết**

Để dạy đúng phân môn Chính tả thì điều đầu tiên là người giáo viên phải phát âm đúng và viết đúng các chữ của tiếng Việt.

Muốn học sinh viết đúng chính tả, giáo viên phải phát âm đúng và chú ý luyện phát âm cho HS để phân biệt các thanh, các âm đầu, âm chính, âm cuối. Để làm được điều này, giáo viên phải đặt phân môn Chính tả nằm trong mối quan hệ với các phân môn khác của môn Tiếng Việt đặc biệt là Tập đọc , Luyện từ và câu, Tập làm văn,... Nếu thấy học sinh phát âm sai, giáo viên cần



yêu cầu học sinh sửa lại cho đúng trước lớp bằng cách phân tích cho các em hiểu cách phát âm.

VD: Khi học sinh phát âm tiếng "ra" chưa đúng thì giáo viên phải hướng dẫn HS cách đọc, đó là: Uôn đầu lưỡi, lưỡi chạm vào vòm cứng bật ra không có tiếng thanh. giáo viên phát âm trước học sinh phát âm sau, khi giáo viên làm mẫu thì giáo viên phải quay xuống lớp để học sinh đó quan sát và đọc đi đọc lại nhiều lần.

Song song với việc luyện đọc, giáo viên cần dành nhiều thời gian để hướng dẫn học sinh nghe đọc, nghe nói để học sinh dần dần có được kỹ năng phân biệt cách phát âm.

Việc phát âm không chỉ được thực hiện trong giờ Tập đọc mà phải phải thực hiện thường xuyên, liên tục, lâu dài trong tất cả các giờ học không kể các phân môn của Tiếng Việt hay Toán. Trong các giờ Tập đọc, giáo viên phải dành thời gian sửa lỗi phát âm cho học sinh đặc biệt là các phụ âm *l* và *n*; *tr* và *ch*; *s* và *x*,... Cùng với việc hướng dẫn phát âm một cách cụ thể, tỉ mỉ, giáo viên cần chú ý gọi các học sinh có vấn đề về mặt phát âm (nói ngọng, nói lắp) để các em được thực hành luyện tập nhiều. Thêm nữa, việc giáo viên phát âm mẫu cho các em này phát âm theo thì cả lớp cũng được luyện tập, tự sửa lỗi. Việc luyện tập phát âm cho học sinh không chỉ tiến hành trong các giờ học chính khóa mà cả trong các giờ học tự chọn, giáo viên có thể đưa ra các câu, các “bài thơ chính tả” cho học sinh luyện tập phát âm, đồng thời luyện tập viết đúng chính tả theo hướng “vui mà học” như:

- Chỉ có n :

Cô nàng ăn nói nết na  
Nấu nướng, bếp núc việc nhà siêng năng  
Nuôi con nặng nhọc bao năm  
Nghề nông, việc nước đều chăm hơn người.

- Chỉ có l :

Học sinh nhớ lấy làm lòng  
Tối lui, lo lắng, lời trong tiếng ngoài

Hiền lành là lợi, em ơi!

Láo lếu, liều lĩnh mọi người coi khinh.

- Có cả l và n :

Lúa nếp là lúa nếp làng

Lúa lên lớp lớp lòng nàng láng láng

Muôn viết đúng, học sinh không chỉ phát âm đúng mà còn phải hiểu nghĩa của từ. Việc giải nghĩa từ thường được thực hiện trong tiết Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, nhưng nó cũng là việc làm rất cần thiết trong tiết chính tả khi mà học sinh không thể phân biệt từ khó dựa vào phát âm hay phân tích cấu tạo tiếng. Có nhiều cách để giải nghĩa từ cho học sinh. Giáo viên chú giải từ mới ở phân môn Tập đọc kết hợp đặt câu. Nếu học sinh đặt câu đúng tức là học sinh đã hiểu nghĩa từ; tìm từ cùng nghĩa, trái nghĩa, miêu tả đặc điểm hoặc sử dụng vật thật, mô hình, tranh ảnh,... Với những từ nhiều nghĩa giáo viên phải đặt từ đó trong văn cảnh cụ thể để giải nghĩa từ.

Để giúp học sinh có thể giải nghĩa một cách nhanh chóng, chính xác, giáo viên nên hướng dẫn học sinh sử dụng từ điển chính tả. Cuốn từ điển dành cho học sinh Tiểu học có kích thước nhỏ gọn, thuận tiện cho các em mang tới lớp.

Ví dụ : Dạy Chính tả (Nghe – viết): *Người mẹ* (TV3 – Tập 1, tr.30)

Nội dung viết: Nhờ Thần Đêm Tối chỉ đường, bà vượt qua bao nhiêu khó khăn, hi sinh cả đôi mắt của mình để giành lại đứa con đã mất.

Học sinh đọc “dành” nhưng viết “giành”. Giáo viên giúp học sinh hiểu nghĩa: *giành* là tranh giành, giành phần hơn về mình còn *dành* là để dành (dành dụm, dể dành).

Không những đọc đúng mà còn phải viết đúng, đẹp, trình bày đúng quy cách hiện hành do Bộ Giáo dục quy định. Vì vậy khi hướng dẫn học sinh viết chính tả, giáo viên cần hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ cách trình bày từng dạng bài viết.

+ Hướng dẫn viết chữ đầu câu ta phải viết như thế nào?( Viết hoa chữ cái đầu tiếng ) .

+ Danh từ riêng phải viết như thế nào?( Viết hoa ) .

Tùy từng bài cụ thể mà giáo viên hướng dẫn học sinh viết hoa danh từ riêng cho đúng với quy tắc.

+ Sau dấu câu phải viết như thế nào? (Viết hoa chữ cái đầu câu).

+ Đối với bài văn ta viết và trình bày như thế nào? (Viết thụt vào một ô li chữ đầu bài và sau khi hết một đoạn so với lề vở).

+ Đối với bài thơ ta viết và trình bày như thế nào? Bài thơ có 4,5 tiếng thì các chữ đầu dòng thơ phải viết hoa chữ cái đầu của tiếng và viết bằng nhau. (các chữ đầu dòng thơ phải viết thẳng hàng) .

+ Bài thơ lục bát phải trình bày theo thể thơ: Dòng 6 tiếng viết thụt lùi vào 2 ô li so với lề vở. Dòng thơ 8 tiếng dịch ra 1 ô li so với lề vở và cứ như thế cho đến hết bài thơ. Các chữ đầu dòng thơ đều phải viết hoa.

#### **4.2. Phân tích, so sánh**

Song song với việc luyện phát âm cho học sinh, khâu phân tích so sánh tiếng, từ cũng rất quan trọng trong giờ học chính tả: với những tiếng khó, giáo viên áp dụng biện pháp phân tích cấu tạo tiếng, so sánh. Với những tiếng dễ lẫn lộn, giáo viên cần nhấn mạnh những điểm khác để học sinh ghi nhớ.

Ví dụ : Dạy bài Chính tả (Tập chép): *Câu bé thông minh* – TV3 -Tập 1, tr.4

Cho học sinh nhìn bảng viết đoạn 3: từ “Hôm sau ...đến xẻ thịt chim”.Trước khi viết bài, giáo viên phân tích cho học sinh hiểu nghĩa một số tiếng dễ lẫn lộn như:

+ sắc ≠ sắt: *sắc* là sắc bén còn *sắt* là thanh sắt (vật kim loại).

+ xẻ (thịt chim) ≠ sẻ: *xẻ* là mổ xẻ, bỏ ra , còn *sẻ* là chim sẻ, san sẻ.

Dạy bài: Nghe – viết: *Ông ngoại* - (TV3 - Tập 1, tr.34) – Chép đoạn 3  
Trong đoạn viết có câu: “Trong cái vắng lặng của ngôi trường cuối hè, ...trong đời đi học của tôi sau này”.

Khi viết tiếng “lặng” học sinh dễ lẫn lộn với tiếng “lặn”, giáo viên yêu cầu học sinh phân tích cấu tạo hai tiếng này:

- Lặng = L + ăng + thanh nặng

- Lặn = L + ăn + thanh nặng

So sánh để thấy sự khác nhau, tiếng “lặng” có âm cuối là “ng” còn tiếng “lặn” có âm cuối là “n”. Học sinh ghi nhớ cách phát âm và cách viết sẽ không viết sai.

### 4.3. Giúp học sinh ghi nhớ mẹo luật chính tả

Ngay từ lớp Một, các em đã được làm quen với luật chính tả đơn giản như các âm đầu : k, gh, ngh chỉ kết hợp với âm i, e, ê và âm g, ng không kết hợp được với : e, ê, i. Giáo viên còn có thể cung cấp thêm cho học sinh một số mẹo luật khác như sau:

#### 4.3.1. Phân biệt âm đầu s/x :

Đa số các từ chỉ tên cây và tên con vật đều bắt đầu bằng s (sắn, sung, sấu riêng, sứ, sả, sim, sậy, ...; sáo, sên, sâu, sán, sóc, sói, sư tử,...).

#### 4.3.2. Phân biệt âm đầu tr/ch :

Đa số các từ chỉ đồ vật trong nhà và tên con vật đều bắt đầu bằng ch (chổi, chum, chén, chảo, chai, chày, chăn, chiếu,...; chó, chuột, châu chấu, chuồn chuồn, chào mào, chiến chiến,...).

#### 4.3.3. Luật trầm – bổng (luật hỏi – ngã trong từ láy) :

Có thể cho học sinh học thuộc hai câu thơ sau:

Chị *Huyền* mang *Nặng* *Ngã* đau

Anh *Ngang*, *Sắc* thuốc *Hỏi* đau chỗ nào.

Nghĩa là: Thanh *Huyền*, *Nặng*, *Ngã* kết hợp với dấu *Ngã*.

Thanh *Ngang*, *Sắc*, *Hỏi* kết hợp với dấu *Hỏi*.

Ví dụ: Âm trầm

+ *Huyền* - *Ngã*: vũng vàng, vễ vời, vòn vã, lững lờ, sắn sàng,...

+ *Nặng* - *Ngã*: đẹp đẽ, nhẹ nhõm, mạnh mẽ, lạnh lẽo, vội vã,...

+ *Ngã* - *Ngã*: dễ dãi,, nhõng nhẽo, lổ lã, nghễnh ngãng,...

Ví dụ: Âm bổng

+ *Huyền* - *Hỏi*: vui vẻ, nho nhỏ, lẻ loi, trong trẻo,...

+ *Sắc* - *Hỏi*: vắng vẻ, mát mẻ, nhắc nhở, trắng trẻo, sắc sảo, vất vả,...

+ *Hỏi* - *Hỏi*: hỏn hển, lỏng lẻo, thỏ thẻ, thủ thi, rủ rỉ,...

Cũng có thể cung cấp thêm cho học sinh mẹo luật sau:

Từ có âm đầu là M, N, Nh, V, L, D, Ng thì viết là dấu ngã (Mình Nên Nhớ Viết Là Dấu Ngã).

Ví dụ: **M**: mĩ mẫn, mã lực, từ mẫu, cần mẫn,...

**N**: nỗ lực, trí não, truy nã, nữ giới,...

**Nh**: nhần nại, nhần bóng, quấy nhiễu, nhõng nhẽo,...

**V**: vĩnh viễn, võ vè, vũ trang, võ nghệ, vũ trụ,...

**L**: lễ phép, lễ hành, kết liễu, thành lũy, lạnh lẽo, ...

**D**: dã man, dã tràng, dũng cảm, đồ dành, hướng dẫn, diễm lệ,...

**Ng**: ngưỡng mộ, ngữ nghĩa, ngôn ngữ, ngõ ngang, ngã (té),..

Ngoài 7 âm đầu trên các từ Hán Việt đều viết dấu hỏi:

Ví dụ: âm đạm, âm thực, ủy ban, quỷ quyết, xả thân, kỉ niệm, tỉ mỉ,..

Ngoại lệ: quỹ đạo, thủ quỹ, xã hội, kĩ thuật, mĩ thuật,...

#### **4.4. Biện pháp giúp học sinh viết đúng chính tả qua các bài tập**

Các dạng bài tập chính tả thường gặp ở lớp Ba trong học kì 1 là các dạng bài: Bài tập điền vào chỗ trống (Bài tập điền khuyết); Bài tập tìm từ; Bài tập tìm tiếng; Bài tập giải câu đố; Bài tập lựa chọn. Sang học kì 2 có thêm dạng Bài tập đặt câu (Bài tập phân biệt hai từ trong từng cặp từ).

Mỗi bài viết chính tả giáo viên cần luyện học sinh phát âm từ khó, phân tích so sánh tiếng, từ khó, giải nghĩa từ, ghi nhớ mẹo luật chính tả. Ngoài nhiệm vụ trên giáo viên còn hướng dẫn học sinh làm các bài tập khác nhau để giúp học sinh tập tành dụng các kiến thức đã học, làm quen với việc sử dụng từ trong văn cảnh cụ thể. Sau mỗi bài tập, giáo viên giúp các em rút ra các qui tắc chính tả để ghi nhớ.

##### *4.4.1. Bài tập điền vào chỗ trống:*

Với dạng bài tập này, học sinh sẽ củng cố kiến thức để điền đúng âm đầu, vần vào chỗ chấm:

Ví dụ :

Bài 1 : Điền vào chỗ trống l hay n ?

Trưa ...ay bà mệt phải... ằm

Thương bà, cháu đã giành phần...ấu cơm

Bà cười: vừa ...át vừa thơm

Sao bà ăn được nhiều hơn mọi ...ân?

Bài 2: Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng *l* hay *n*, có nghĩa như sau:

- Cùng nghĩa với hiền : .....

- Không chìm dưới nước : .....

- Vật dùng để gặt lúa, cắt cỏ : .....

Ví dụ : Bài tập 2 a) – TV3, Tập 1, tr. 22

Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch** ?

- Cuộn ...òn, ...ân thật, chậm ...ẽ

Ví dụ : Bài tập 3a) –TV3, Tập 1, tr.48

Điền vào chỗ trống **s** hay **x** ?

Giàu đôi con mắt, đôi tay

Tay ...iêng làm lưng, mắt hay kiếm tìm

Hai con mắt mở, ta nhìn

Cho sâu, cho ...áng mà tin cuộc đời.

Ví dụ : Dạy Chính tả (Nghe – viết) : Ông ngoại (đoạn 3) - TV3, Tập 1, tr. 35

Nội dung viết: Ông còn nhắc bồng tôi trên tay, cho gõ thử vào mặt da loang lỗ của chiếc trống trường.

Một số học sinh viết sai lỗi “da” viết là “gia”, cũng có em viết là “ra”. Tôi phân biệt cho các em biết nghĩa của hai từ *da* và *gia*: **da** viết là *d* – với các nghĩa có liên quan tới “da thịt”, trong “da diết”; còn **gia** viết là *gi* trong các trường hợp còn lại, với các nghĩa là “nhà” (ví dụ: gia đình), chỉ người có học vấn, chuyên môn (ví dụ: chuyên gia), nghĩa khác (gia vị, gia súc,...)

Sau phần bài viết tôi tự ra bài tập để các em hiểu thêm. Nội dung bài tập như sau:

\* Điền vào chỗ trống **r**, **d** hay **gi** ?

...a vào; ...a dẻ;...a đình.

\* Điền vào chỗ trống **iên** hay **iêng** ? (Bài tập 2b – TV3, Tập 1, tr. 56)

Trên trời có g..... nước trong.

Con k..... chẳng lợt, con ong chẳng vào.

\* Điền vào chỗ trống **en** hay **oen** ? (Bài tập 2 – TV3, Tập 1, tr. 60)

nhANH NH..., NH..... miệng cười, sẮT H....GI, H.... NHÁT.

#### 4.4.2. Bài tập tìm từ

Học sinh tìm từ ngữ chứa âm, vần để lần qua gợi ý nghĩa của từ, qua gợi ý từ cùng nghĩa, trái nghĩa:

\* Bài tập 3a) - TV3, Tập 1, tr. 52

Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x có nghĩa như sau:

- Cùng nghĩa với chăm chỉ : .....
- Trái nghĩa với gần : .....
- (Nước) chảy rất mạnh và nhanh : .....

\* Bài tập 3b) - TV3, Tập 1 tr. 31

Tìm các từ chứa tiếng có vần **ân** hoặc **âng** có nghĩa như sau:

- Cùng nghĩa với nghe lời: .....
- Dụng cụ đo trọng lượng (sức nặng) : .....

#### 4.4.3. Bài tập tìm tiếng

\* Bài tập 2b) - TV3, Tập 1, tr. 18

Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau:

- gắN, gắNG
- nặN, nặNG

Giúp học sinh ghép đúng:

- gắN: gắN bó, hàn gắN, gắN kết,...
- gắNG: cố gắNG, gắNG sức, gắNG lên,...
- nặN: nặN tượng, nặN óc nghĩ, nhào nặN,....
- nặNG: nặNG nhọc, nặNG nề, nặNG cân,...

#### 4.5.4. Bài tập giải câu đố

\* Bài tập 2b) - TV3, Tập 1, tr. 22

Đặt trên chữ in đậm *dấu hỏi* hay *dấu ngã* ? Giải câu đố sau:

Vừa dài mà lại vừa vuông

Giúp nhau **ke** chỉ, vạch đường **thăng** băng

(Là cái gì?)

Bên cạnh việc cung cấp cho học sinh những qui tắc chính tả, hướng dẫn học sinh thực hành, luyện tập nhằm hình thành kĩ xảo chính tả, cần đưa ra những trường hợp viết sai để hướng dẫn học sinh phát hiện sửa chữa rồi từ đó hướng học sinh đi đến cái đúng.

#### 4.4.5. Bài tập lựa chọn

\* Bài tập 3b) - TV3, Tập 1, tr. 132

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- (bảo, bảo) : Mọi người ..... nhau dọn dẹp đường làng sau cơn .....
- (vẽ, vẽ) : Em ..... mấy bạn .....mặt tươi vui đang trò chuyện.
- (sữa, sửa): Mẹ em cho em bé uống ..... rồi .....soạn đi làm.

#### 4.5.6. Bài tập đặt câu (Bài tập phân biệt)

Với dạng bài tập này sang học kì 2, học sinh làm quen với bài tập: tập đặt câu để phân biệt hai từ trong từng cặp từ để hiểu nghĩa của từng cặp từ.

\* Bài tập 3b) - TV3, Tập 2, trang 48 (Tuần 23).

Đặt câu phân biệt hai từ trong từng cặp từ sau:

+ trút – trúc; lụt – lục

\* Ví dụ: + trút: Trời mưa như **trút** nước.

+ trúc: Bố em có cây sáo **trúc**.

+ lụt: Năm nay ở nước ta có nhiều lũ **lụt**.

+ lục: Bé **lục** tung đồ đạc trong nhà.

#### 4.5.7. Một số bài tập ngoài giờ học chính khóa

Ngoài các bài tập trên, giáo viên còn tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi viết đúng chính tả qua các buổi học phụ đạo với các dạng bài tập ngoài bài. Nội dung các bài tập giáo viên đưa ra phải phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm gây sự hứng thú trong giờ học, cụ thể các bài tập sau:

\* Bài tập trắc nghiệm :

Khoanh tròn vào chữ cái trước từ ngữ viết đúng chính tả:

- |              |             |               |
|--------------|-------------|---------------|
| a - suy nghĩ | b - nghĩ hè | c - nghĩ phép |
| d - im lặn   | e - lặn lội | g - vắng lặn  |

**Đáp án:** khoanh vào c, e



\* Bài tập điền Đúng – Sai :

Điền chữ **Đ** vào ô trống trước những chữ viết đúng chính tả và chữ **S** vào ô trống trước những chữ viết sai chính tả:

<input type="checkbox"/> chim xẻ	<input type="checkbox"/> mỏ xẻ	<b>Đáp án:</b>	<input type="checkbox"/> chim xẻ	<input type="checkbox"/> mỏ xẻ
<input type="checkbox"/> diu dất	<input type="checkbox"/> diu biếc		<input type="checkbox"/> diu dất	<input type="checkbox"/> diu biếc

\* Bài tập nói tiếng :

Nối các tiếng ở cột A với các tiếng ở cột B để tạo thành những từ viết đúng chính tả:

<b>A</b>	<b>B</b>
a. mong	tròn (1)
b. rau	muống (2)
c. cuộn	muốn (3)

**Đáp án:** a - 3 ; b - 2 ; c - 1

\* Bài tập phát hiện:

Tìm từ sai chính tả trong các câu sau và sửa lại cho đúng:

- Dầu các cháu không dúp gì được, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.
- Một ngôi sao chẳng sáng đêm.
- Chỉ có vắn trăng vắn thao thức như canh gát trong đêm.
- Anh cảm thấy dễ chiệu và đầu óc bót căng thẳng.
- Hôm đó, ông lão đang ngồi sưởi lửa thì con đem tiền về.

#### 4.6. Giúp học sinh viết đúng chính tả qua các môn học khác

Không những giúp học sinh viết đúng chính tả ở các giờ học chính tả mà chúng ta còn giúp học sinh viết đúng chính tả trong các môn học khác như: Tập làm văn, Luyện từ và câu, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Toán, Thủ công,... Đối với các môn học ghi bài vào vở, học sinh có thể ghi đề sai, giáo viên nên thường xuyên theo dõi vở học hằng ngày để phát hiện lỗi sai và sửa chữa kịp thời.

\* Ví dụ: + Đạo đức: Tự làm lấy việc của mình

Học sinh lại viết: Tự làm lấy viết của mình

+ Tự nhiên và xã hội: Hoạt động nông nghiệp

Có học sinh viết: Hoạt động nông nghiệp

+ Dạy Thủ công: Gấp, cắt, dán bông hoa

Học sinh lại viết: Gấp, cắt, dán bông hoa

+ Dạy Toán : Khi giải bài toán học sinh thường viết sai tên đơn vị như: “tuổi” lại viết “túi”, “mét” lại viết “mết”. Giáo viên cần sửa chữa kịp thời để các em không mắc lại lần nữa

Giáo viên còn sửa chữa lỗi sai trong vở bài tập Luyện từ và câu và nhất là phân môn Tập làm văn, giáo viên cần chú ý hơn vì nếu các em viết văn sai âm, vần, thanh thì nghĩa sẽ khác đi, bài văn đó sẽ không hoàn hảo và người đọc sẽ không hiểu ý bài văn viết gì.

Giáo viên cần khuyến khích học sinh không sai lỗi trong vở học sẽ được khen thưởng bằng những phần thưởng nhỏ như: cục tẩy, nhãn tên, viên phấn,... Với những em vở được xếp loại A cuối mỗi tháng, giáo viên tuyên dương trước lớp để cả lớp nêu gương.

## **5. Tổ chức dạy học**

### **5.1. Hướng dẫn viết và chữa bài**

#### *5.1.1. Chuẩn bị và nghe viết chính tả:*

- Cho học sinh đọc bài chính tả sẽ viết (SGK), nắm nội dung chính của bài viết.

- Hướng dẫn học sinh nhận xét những hiện tượng chính tả trong bài.

- Luyện viết những chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn (tiếng mang vần khó, tiếng có âm, vần dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ hay thói quen).

- Khi đọc cho học sinh viết bài, giáo viên cần phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải, tạo điều kiện cho học sinh chú ý đến những hiện tượng chính tả cần viết đúng.

#### *5.1.2. Chữa bài:*

- Cho học sinh tự chữa lỗi của mình qua bài mẫu trên bảng cụ thể, chu đáo, không sửa qua loa, lấy lệ và hướng dẫn kỹ để học sinh dễ nhớ.

- Sửa lỗi chính tả theo nhóm, phân những học sinh thường cùng mắc một loại lỗi chính tả thành một nhóm. Mỗi nhóm do một em khá, giỏi trong lớp

phụ trách dưới sự gợi ý của giáo viên, nhóm trưởng hướng dẫn các bạn trong nhóm phát hiện ra lỗi chính tả trong các bài viết của các bạn cùng nhóm, cùng bàn bạc thống nhất cách sửa lỗi đó.

- Đối với những học sinh mắc nhiều lỗi do ảnh hưởng của tiếng địa phương hoặc thói quen, giáo viên cần chữa bài cho các em đó, chỉ ra từng lỗi sai và cho các em viết lại các từ đã sửa dưới bài viết. Nếu các em sai trên 5 lỗi thì cho chép lại toàn bài.

## **5.2. Thực hành luyện tập**

- Khi tổ chức các hoạt động thực hành luyện tập, giáo viên lựa chọn hình thức luyện tập phù hợp với từng đối tượng học sinh và phù hợp với từng nội dung bài tập nhằm tạo hứng thú, phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học.

- Trong quá trình học sinh làm bài, giáo viên quan sát cá nhân học sinh, nhóm học sinh để đôn đốc hướng dẫn và biết được những bài làm sai để tổ chức cho học sinh nhận xét và sửa chữa. Đối với các dạng bài tập khó, giáo viên nên tổ chức cho học sinh luyện tập dưới hình thức trò chơi hoặc thảo luận nhóm thì hiệu quả và việc sửa chữa tối ưu hơn cả.

\* Ví dụ: Bài tập 3a) - TV3, Tập 1, tr. 87

Thi tìm nhanh, viết đúng:

- Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm, tính chất có tiếng bắt đầu bằng **x**:

Ví dụ: xào nấu, xanh xao, xanh mướt.

Qua mỗi bài tập, giáo viên tổng kết ý kiến và chốt lại nội dung kiến thức cần ghi nhớ và kỹ năng cần rèn luyện. Giáo viên tuyên dương, khen thưởng, động viên kịp thời tạo hứng thú cho các em say mê trong mỗi giờ học chính tả.

## **6. Kết quả đạt được**

Trong quá trình giảng dạy, tôi đã áp dụng các biện pháp trên và nhận thấy học sinh có tiến bộ rõ rệt. Học sinh hứng thú trong giờ học chính tả không còn “sợ” học chính tả như trước đây. Số lỗi sai giảm hẳn, tỉ lệ học sinh viết sai chính tả giảm đáng kể.

Chất lượng môn chính tả có tiến bộ rõ rệt qua từng đợt kiểm tra như sau :

Thời điểm	Số số	Bài viết đều đẹp.		Bài viết còn mắc lỗi chính tả					
				Phụ âm đầu (l/n, tr/ch, s/x)		Vần		Thanh	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khảo sát đợt 1	26	11	42%	8	31%	4	15%	3	12%
Khảo sát đợt 2	26	19	73%	4	15%	2	8%	1	4%
Khảo sát đợt 3	26	23	88	2	8%	1	4%	0	0%

Như vậy, các biện pháp như tôi đã trình bày ở trên đã có hiệu quả và được thực tế kiểm nghiệm. Bản thân tôi cũng thấy tình trạng học sinh viết sai chính tả đã giảm đáng kể. Các em đã viết đúng chính tả và sạch đẹp. Chính nhờ thế mà chất lượng vở sạch chữ đẹp của lớp tôi luôn đạt kết quả cao.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 3.1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu, thực hiện một số biện pháp rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 3, tôi rút ra một số kết luận sau:

- Việc phát hiện lỗi chính tả, thống kê, tìm nguyên nhân mắc lỗi, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục là rất cần thiết không thể thiếu trong quá trình dạy học Tiếng Việt.

- Để việc dạy học chính tả đạt hiệu quả ngay từ khi các em mới bắt đầu làm quen với Tiếng Việt, giáo viên cần hướng dẫn các em thật tỉ mỉ về các qui tắc chính tả, qui tắc kết hợp từ, qui tắc ghi âm chữ quốc ngữ và cung cấp cho các em một số mẹo luật chính tả,...

- Để dạy tốt người giáo viên cần phải không ngừng học hỏi, tham khảo ở sách, báo và kinh nghiệm của anh chị đồng nghiệp; tự tìm hiểu, nghiên cứu để nâng cao trình độ tay nghề, cần phải có kiến thức về ngữ âm học, từ vựng học, ngữ nghĩa học, tra “từ điển” các từ có liên quan đến chính tả.

- Nắm vững phương pháp đặc trưng của phân môn Chính tả, kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy sao cho sát hợp với từng đối tượng học sinh của lớp mình.

- Phải dùng nhiều hình thức rèn luyện, khen thưởng và động viên học sinh kịp thời. Hạn chế không nên trách phạt, chê các em trước lớp làm cho các em có mặc cảm và bạn bè có ấn tượng không tốt về các em. Bên cạnh đó giáo viên còn phải khích lệ, động viên học sinh phải kiên trì, chăm chỉ rèn luyện mới đạt được kết quả tốt.

### 3.2. Khuyến nghị:

#### 3.2.1. Đối với các cấp quản lí:

- Tăng cường tổ chức các hội thảo, chuyên đề phân môn chính tả toàn trường hoặc theo cụm trường để giáo viên giảng dạy, học tập rút kinh nghiệm.

- Tổ chức thao giảng Chính tả theo cụm để giáo viên dự giờ rút kinh nghiệm.

### **3.2.2. Đối với phụ huynh học sinh**

- Sắm một cuốn sổ tay chính tả (dùng viết những từ khó có trong bài Tập đọc và bài Chính tả).

- Rèn cho các em thói quen nói đúng từ, câu hay khi giao tiếp trong gia đình.

- Luôn nói đúng, nói chuẩn theo phát âm tiếng Việt, không nên sử dụng từ địa phương, tiếng lóng trong giao tiếp sinh hoạt hằng ngày để con em mình có thói quen nói và viết đúng chính tả.

### **3.2.2. Đối với giáo viên**

- Ngay từ khi các em mới bắt đầu “làm quen” với tiếng Việt, giáo viên nên hướng dẫn các em tỉ mỉ về quy tắc chính tả, quy tắc kết hợp từ, quy tắc ghi chính tả ... tránh trường hợp vì HS thiếu hiểu biết dẫn đến viết sai chính tả.

- Trong quá trình giảng dạy, cần thường xuyên kiểm tra, theo dõi sát sao... Từ đó phát hiện ra những khó khăn, vướng mắc hoặc những lỗi mà học sinh hay mắc phải để kịp thời uốn nắn, sửa chữa.

- Phải phát âm chuẩn, đọc mẫu chính xác.

- Luôn học hỏi, trang bị cho bản thân các kiến thức về ngôn ngữ học, ngữ âm học, ngữ nghĩa học, chuẩn chính tả, các mẹo luật, các ngoại lệ của việc viết chính tả.

Trên đây là một số biện pháp mà tôi vận dụng trong quá trình giảng dạy thực tế của lớp mình, mặc dù kinh nghiệm chưa nhiều, song tôi mạnh dạn tìm hiểu và đưa ra kinh nghiệm của mình về "**Một số biện pháp rèn kỹ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 3**", chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế. Qua đây tôi rất mong được sự tham gia góp ý của các đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn, giúp các em học sinh lớp tôi sẽ có tiến triển tốt về viết đúng chính tả và hành trang cho các em một số vốn từ chính tả làm nền tảng cho năm học tới.

**Tôi xin chân thành cảm ơn!**

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
<b>THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN</b>	1
<b>TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN</b>	2
	3
<b>MÔ TẢ SÁNG KIẾN</b>	
1. Cơ sở lý luận	4
2. Cơ sở thực tiễn	4
3. Thực trạng của vấn đề	5
4. Một số biện pháp thực hiện	8
5. Tổ chức dạy học	19
6. Kết quả đạt được	20
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>	
3.1.Kết luận	21
3.2.Khuyến nghị	21
	22

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Sách giáo viên Tiếng Việt 3 (Tập 1&2)
2. Một số phương pháp dạy Tiếng Việt (ĐMPPDH ở tiểu học)
3. Từ điển chính tả tiếng Việt (Hoàng Phê) – XB, HN, 1988
4. Từ điển Tiếng Việt (NXB Giáo dục)
5. Mẹo luật chính tả (Lê Trung Hoa), Sở VHTT Long An (1984)
6. Chữa lỗi chính tả cho học sinh (Phan Ngọc), XB GD, HN 1982